TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/DS-ST
Ngày: 28-7-2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Khúc Thị Hồng

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1/ Ông Nguyễn Viết Ngoan

2/ Bà Thái Ánh Trinh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: ông Hồng Quốc Vệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 140/2023/TLST- DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 512/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 553/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng N1**

Địa chỉ: số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V, chức danh Tổng Giám đốc

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: ông Đặng Hữu B, cán bộ pháp chế *(có mặt)*

Địa chỉ: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Văn bản ủy quyền ngày 10/7/2023

Bị đơn: ông **Trần Văn N**, sinh năm 1955 *(đề nghị vắng mặt)*

Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1962 *(đề nghị vắng mặt)*

2. Anh **Trần Vũ P** *(vắng mặt lần 2 không lý do)*

3. Anh **Trần Văn P1** *(vắng mặt lần 2 không lý do)*

Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ngân hàng N1 (sau đây gọi tắt là ngân hàng) với bị đơn có ký hợp đồng tín dụng số 1803LAV2017 – 02235 ngày 30/11/2017 về việc ngân hàng cho vay số tiền 150.000.000đ. Ngày 01/12/2017 ngân hàng đã giải ngân cho bị đơn số tiền 150.000.000đ.

Thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày đầu tiên được giải ngân cho đến ngày 25/11/2022. Mục đích vay nuôi heo, sửa chữa chuồng nuôi.

Lãi suất vay 10%/năm trên nợ gốc, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay trên bị đơn cùng vợ bà Bùi Thị H có ký hợp đồng thế chấp QSD đất số 2017000048 ngày 30/11/2017 để thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 1339, diện tích 307m^2 T + LNK thuộc tờ bản đồ số 9, giấy chứng nhận QSD đất số CH01963 do ủy ban nhân dân huyện V cấp ngày 08/12/2015 cho ông Trần Văn N đứng tên. Đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng bị đơn trả được 36.000.000đ nợ gốc. Tính đến 27/6/2023 còn nợ ngân hàng tổng cộng: 196.740.822đ, trong đó nợ gốc là 114.000.000đ và lãi 82.740.822đ (lãi trong hạn: 69.632.466đ, lãi quá hạn: 13.108.356đ).

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông N có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày 27/6/2023 là 196.740.822đ và tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo lãi suất trong hạn, quá hạn tại hợp đồng tín dụng số 1803LAV2017 – 02235 ngày 30/11/2017 kể từ ngày 28/6/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp không trả được nợ cho ngân hàng đề nghị phát mại tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thế chấp số 2017000048 ngày 30/11/2017 để bảo đảm cho việc yêu cầu thi hành án.

Bị đơn ông Trần Văn N quá trình giải quyết trình bày:

Ông thống nhất về số nợ vay gốc theo hợp đồng tín dụng, về lãi suất, thời hạn cho vay, mục đích vay cũng như tài sản đã thế chấp cho nguyên đơn để đảm bảo khoản vay như đại diện nguyên đơn trình bày là đúng. Ông cũng đồng ý chọn Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt giải quyết vụ án.

Trong quá trình vay đã trả được nợ gốc cho nguyên đơn như nguyên đơn trình bày là đúng. Tính đến ngày 27/6/2023 còn nợ là 196.740.822đ, trong đó nợ gốc 114.000.000đ và lãi 82.740.822đ (lãi trong hạn: 69.632.466đ, lãi quá hạn: 13.108.356đ). Nay qua yêu khởi kiện của nguyên đơn ông cũng đồng ý có trách nhiệm trả số tiền còn nợ ngân hàng nêu trên, nhưng xin trả dần 4.000.000đ/tháng đến khi hết nợ do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Tài sản đảm bảo nợ vay gồm đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 1339, diện tích 307m^2 T + LNK thuộc tờ bản đồ số 9, giấy chứng nhận QSD đất số CH01963 do ủy ban nhân dân huyện V cấp ngày 08/12/2015 cho Trần

Văn N đứng tên. Đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ. Trường hợp không thanh toán được nợ cho ngân hàng đồng ý phát mãi tài sản đã thế chấp cho ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị H trình bày:

Việc ông N vay tiền của Ngân hàng bà có biết và có cùng ông N ký hợp đồng thế chấp QSD đất số 2017000048 ngày 30/11/2017 để thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 1339, diện tích 307m^2 T + LNK cùng thuộc tờ bản đồ số 9, giấy chứng nhận QSD đất số CH01963 do ủy ban nhân dân huyện V cấp ngày 08/12/2015 cho ông Trần Văn N đứng tên. Đất tại ấp V, xã V, huyện V. Nay qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng bà cũng thống nhất với lời trình bày của ông N. Trường hợp không trả được nợ cho ngân hàng đồng ý phát mại tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thế chấp số 2017000048 ngày 30/11/2017 để bảo đảm cho việc yêu cầu thi hành án.

Phần trình bày của đương sự tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn trình bày: trong thời gian qua bị đơn có thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nên số tiền nợ gốc có giảm hơn. Nay phía ngân hàng yêu cầu bị đơn ông N có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền nợ tính đến ngày 28/7/2023 là 193.133.562đ, trong đó nợ gốc 109.000.000đ nợ lãi trong hạn 70.560.959đ nợ lãi quá hạn 13.572.603đ và tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo lãi suất trong hạn, quá hạn tại hợp đồng tín dụng số 1803LAV2017 – 02235 ngày 30/11/2017 kể từ ngày 29/7/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp không trả được nợ cho ngân hàng đề nghị phát mại tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thế chấp số 2017000048 ngày 30/11/2017 để bảo đảm cho việc yêu cầu thi hành án.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/7/2023 là 193.133.562đ, trong đó, nợ gốc: 109.000.000đ nợ lãi trong hạn: 70.560.959đ, nợ lãi quá hạn 13.575.603đ và phải tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi trả dứt số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mại tài sản đã thế chấp để bảo đảm cho việc yêu cầu thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ giải quyết. Căn cứ Điều 26, 35, 39, 40 Bộ luật Tố Tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có người có đơn đề nghị vắng mặt có người vắng mặt lần thứ 2 không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ vay cho nguyên đơn tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh đến ngày 28/7/2023 là 193.133.562, trong đó nợ gốc: 109.000.000đ, nợ lãi trong hạn 70.560.959đ nợ lãi quá hạn: 13.572.603đ và yêu cầu bị đơn tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận bởi:

[2.1] Hợp đồng tín dụng số 1803LAV2017 – 02235 ngày 30/11/2017 giữa ngân hàng với ông Trần Văn N được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và được giải ngân số tiền 150.000.0000đ ngày 01/12/2017. Trong quá trình giải quyết bị đơn ông N thừa nhận nợ và đồng ý có trách nhiệm trả số tiền nợ vay cho ngân hàng. Tuy nhiên, bị đơn đề nghị được trả dần đến khi hết nợ, đại diện phía nguyên đơn không đồng ý.

[2.2] Về tài sản đảm bảo: Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng, ông N có thế chấp đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1339, diện tích 307m^2 T + LNK thuộc tờ bản đồ số 9, giấy chứng nhận QSD đất số CH01963 do ủy ban nhân dân huyện V cấp ngày 08/12/2015 cho ông Trần Văn N đứng tên. Đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ theo hợp đồng thế chấp QSD đất số 2017000048 ngày 30/11/2017. Việc thế chấp đã được các bên xác nhận, có công chứng, được đăng ký thế chấp với cơ quan có thẩm quyền. Do đó, nếu bị đơn không trả số nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản trên để ưu tiên thu hồi nợ.

[3] Về án phí: bị đơn được miễn án phí theo quy định.

[4] Về chi phí thẩm định tại chỗ: bị đơn phải chịu theo quy định.

[5] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: các Điều 4, 5, 6, 11, 14, 26, 35, 39, 40, 147, 227, 228, 262, 264, 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N1

Buộc bị đơn ông Trần Văn N có trách nhiệm trả số tiền vay cho nguyên đơn Ngân hàng N1 đến ngày 28/7/2023 tổng cộng là: 193.133.562đ *(Một trăm*

chín mươi ba triệu, một trăm ba mươi ba ngàn, năm trăm sáu mươi hai đồng). Trong đó, nợ gốc là 109.000.000đ *(Một trăm linh chín triệu đồng),* nợ lãi trong hạn là 70.560.959đ *(Bảy mươi triệu, năm trăm sáu mươi ngàn, chín trăm năm mươi chín đồng),* lãi quá hạn là 13.572.603đ *(Mười ba triệu, năm trăm bảy mươi hai ngàn, sáu trăm linh ba đồng).*

Kể từ ngày 29/7/2023 bị đơn còn phải chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 1803LAV2017 – 02235 ngày 30/11/2017 các bên đã giao kết, đến khi thanh toán dứt nợ.

Về xử lý tài sản đảm bảo: Nếu bị đơn không trả số nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1339, diện tích 307m^2 T + LNK thuộc tờ bản đồ số 9, giấy chứng nhận QSD đất số CH01963 do ủy ban nhân dân huyện V cấp ngày 08/12/2015 cho ông Trần Văn N đứng tên. Đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ để ưu tiên thu hồi nợ.

Căn cứ biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án lập ngày 20/6/2023 để xác định phần đất và tài sản các bên thế chấp đảm bảo.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ngân hàng N1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 4.376.000đ *(bốn triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0003862, ngày 18/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn ông Trần Văn N được miễn án phí do là người cao tuổi theo quy định.

Về chi phí xem xét thẩm định: Các khoản hết 3.000.000đ *(ba triệu đồng),* nguyên đơn đã tạm ứng và chi xong. Bị đơn phải nộp để chuyển trả cho nguyên đơn.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA dân sự quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Khúc Thị Hồng